

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND
THÀNH PHỐ VỀ QUY ĐỊNH MỨC ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ BẢO VỆ RỪNG; MỨC KHOÁN BẢO VỆ RỪNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư; mức khoán bảo vệ rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được:
- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 30 đơn vị
 - Tổng số ý kiến nhận được: 15 ý kiến
2. Kết quả cụ thể như sau:

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường
1	UBND xã Trần Phú	Nhất trí với nội dung dự thảo	
2	UBND xã Mỹ Đức	Nhất trí với nội dung dự thảo	
3	UBND xã Hồng Sơn	Nhất trí với nội dung dự thảo	
4	UBND xã Phú Cát	Nhất trí với nội dung dự thảo	
5	UBND phường Tùng Thiện	Nhất trí với nội dung dự thảo	
6	UBND xã Vật Lại	Nhất trí với nội dung dự thảo	
7	UBND xã Yên Bài	Nhất trí với nội dung dự thảo	
8	UBND xã Hương Sơn	Nhất trí với nội dung dự thảo	
9	UBND xã Quốc Oai	Nhất trí với nội dung dự thảo	
10	UBND xã Xuân Mai	Không có văn bản góp ý	
11	UBND xã Phúc Sơn	Không có văn bản góp ý	
12	UBND xã Yên Xuân	Không có văn bản góp ý	
13	UBND xã Trung Giã	Không có văn bản góp ý	
14	UBND xã Nội Bài	Không có văn bản góp ý	
15	UBND xã Kim Anh	Không có văn bản góp ý	
16	UBND xã Sóc Sơn	Không có văn bản góp ý	

17	UBND xã Đoài Phương	Không có văn bản góp ý	
18	UBND phường Sơn Tây	Không có văn bản góp ý	
19	UBND xã Hạ Bằng	Không có văn bản góp ý	
20	UBND xã Thạch Thất	Không có văn bản góp ý	
21	UBND xã Hòa Lạc	Không có văn bản góp ý	
22	UBND xã Ba Vì	Không có văn bản góp ý	
23	UBND xã Bất Bạt	Không có văn bản góp ý	
24	UBND xã Suối Hai	Không có văn bản góp ý	
25	UBND xã Quảng Oai	Không có văn bản góp ý	
26	Sở Tư pháp	- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp thì: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”. Như vậy, theo quy định này thì Hội đồng nhân dân Thành phố phải ban hành văn bản quyết định cụ thể mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ cụ thể tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23. Trong khi đó, tại Tờ trình, cơ quan soạn thảo chỉ đề xuất quy định cụ thể các Điều 5, Điều 9 và Điều 19 là chưa bao quát toàn bộ các nội dung được giao thẩm quyền quyết định. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung. - Ngoài ra, đối với việc đề xuất các mức chi cao hơn so với Nghị định, cơ quan soạn thảo lưu ý như sau: Trong quá trình soạn thảo cần bổ sung thêm giải trình về cơ sở pháp lý, cơ sở thực tế đề xuất mức cao hơn quy định của Trung ương.	- Về ý kiến này của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa bổ sung trong dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 27 Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 - Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và có giải trình về cơ sở pháp lý, cơ sở thực tế đề xuất mức cao hơn của Trung ương ở phần giải trình ý kiến góp ý của Sở Tài chính.

27	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố																									
28	Sở Nội vụ	1. Tại điểm c khoản 1, Điều 3 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị sở Nông nghiệp và Môi trường sửa cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố”. 2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, Nghị quyết phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến của Sở Nội vụ và sửa chữa trong dự thảo Nghị quyết - Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến của Sở Nội vụ. Sở Nông nghiệp và môi trường sẽ rà soát dự thảo Tờ trình, Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành																								
29	Sở Tài chính	- Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, bổ sung thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán đối với mức cấp kinh phí cho từng loại rừng theo đề xuất tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết nêu trên	- Tại dự thảo đề xuất mức khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng là 1.296.000 đồng/ha/năm và rừng phòng hộ là 1.386.000 đồng/ha/năm. Mức khoán trên được tính toán căn cứ vào cơ sở pháp lý và thực tiễn như sau: * Hiện trạng mức kinh phí thực hiện khoán quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội 3 năm gần đây như sau: <table><tr><th rowspan="2">Năm</th><th colspan="2">Rừng đặc dụng</th><th colspan="2">Rừng phòng hộ</th></tr><tr><th>Diện tích (ha)</th><th>Mức giao khoán (đ/ha)</th><th>Diện tích (ha)</th><th>Mức giao khoán (đ/ha)</th></tr><tr><td>2022</td><td>3.384,67</td><td>1.097.598</td><td>2.638,69</td><td>1.237.600</td></tr><tr><td>2023</td><td>3.384,67</td><td>1.164.800</td><td>2.868,66</td><td>1.310.400</td></tr><tr><td>2024</td><td>3.384,67</td><td>1.164.800</td><td>2.627,73</td><td>1.310.400</td></tr></table> Cơ sở của mức kinh phí khoán bảo vệ rừng nêu trên được tính toán như sau: Khoán công bảo vệ rừng cho chủ nhận khoán = 7,28 công/ha/năm x hệ số điều chỉnh loại rừng (K) x đơn giá tiền công tối thiểu vùng. * Đề xuất mức kinh phí cao hơn mức kinh phí quy định tại Nghị định 58/2024/NĐ – CP là căn cứ vào các lý do sau: + Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô. + Theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế kỹ thuật về lâm nghiệp, định mức nhân công cho hoạt động tuần tra bảo vệ rừng là: 7,28 – 8,02 công/ha/năm và Hệ số điều chỉnh loại rừng K=1 đối với rừng trồng, K=1,05 đối với rừng tự nhiên.	Năm	Rừng đặc dụng		Rừng phòng hộ		Diện tích (ha)	Mức giao khoán (đ/ha)	Diện tích (ha)	Mức giao khoán (đ/ha)	2022	3.384,67	1.097.598	2.638,69	1.237.600	2023	3.384,67	1.164.800	2.868,66	1.310.400	2024	3.384,67	1.164.800	2.627,73	1.310.400
Năm	Rừng đặc dụng		Rừng phòng hộ																								
	Diện tích (ha)	Mức giao khoán (đ/ha)	Diện tích (ha)	Mức giao khoán (đ/ha)																							
2022	3.384,67	1.097.598	2.638,69	1.237.600																							
2023	3.384,67	1.164.800	2.868,66	1.310.400																							
2024	3.384,67	1.164.800	2.627,73	1.310.400																							

		+ Đơn giá tiền công tối thiểu được tính như sau: Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, Vùng I: Mức lương tối thiểu là 4.960.000 đồng/tháng tương ứng: 190.400 đồng/công; Vùng II (khu vực huyện Mỹ Đức cũ): Mức lương tối thiểu là 4.410.000đồng/tháng tương ứng: 169.600 đồng/công. Như vậy, công để thực hiện tuần tra bảo vệ đối với 01ha rừng là: Rừng phòng hộ = 7,28 công/ha/năm x 1 x 190.400 đồng/công = 1.386.112 đồng/ha/năm. Làm tròn: 1.386.000 đồng/ha/năm Rừng đặc dụng = 7,28 công/ha/năm x 1,05 x 169.600 đồng/công= 1.296.422 đồng/ha/năm. Làm tròn: 1.296.000 đồng/ha/năm Với mức khoán như trên đảm bảo người nhận khoán có đủ chi phí nhân công thực hiện hoạt động tuần tra, bảo vệ rừng Đối tượng được cấp kinh phí bảo vệ rừng phòng hộ và đặc dụng: Theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 5 và điểm a,b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024, quy định đối tượng được cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ gồm: Ban quản lý rừng đặc dụng và Ban quản lý rừng phòng hộ. Ngày 15/3/2025, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng Hà Nội vào Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội; Chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng Hà Nội được chuyển giao để Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội thực hiện đảm bảo liên tục, không gián đoạn. Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã hiện nay là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội được giao nhiệm vụ quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng thành phố Hà Nội. Vì vậy trong dự thảo Nghị quyết đề nghị quy định Đơn vị sự nghiệp được giao quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng là đối tượng được cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.	- Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường nêu trên, khoản kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã là khoản kinh phí được - Thuyết minh cơ sở tính toán mức kinh phí cấp cho Đơn vị sự nghiệp để quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng ngoài kinh phí chi thường xuyên của đơn vị
--	--	--	--

	cấp ngoài kinh phí sự nghiệp thường xuyên cho các hoạt động của bộ máy của Trung tâm. Tuy nhiên, theo nội dung thuyết minh tại phụ lục 1 kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, mức cấp kinh phí được đề xuất bao gồm cả các nội dung đã được bố trí trong nguồn kinh phí thường xuyên cho hoạt động của bộ máy của Trung tâm (như kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu bảo vệ rừng; trực ngoài giờ phòng cháy chữa cháy; hội nghị phục vụ công tác bảo vệ rừng;...). Do vậy, Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát đảm bảo các nội dung thuyết minh phù hợp với các nội dung đề xuất.	* Tại dự thảo đề xuất mức kinh phí cấp cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã để quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng là 1.446.000 đồng/ha/năm và rừng phòng hộ là 1.886.000 đồng/ha/năm ngoài kinh phí chi thường xuyên của đơn vị. Cơ sở tính toán của mức cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ được tính toán như sau: + Cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng bình quân = Mức khoán bảo vệ rừng đặc dụng + Mức kinh phí theo Điểm a Khoản 2, điều 5 NĐ58 = 1.296.000 + 150.000 = 1.446.000 đồng/ha/năm + Cấp kinh phí bảo vệ rừng phòng hộ bình quân = Mức khoán bảo vệ rừng phòng hộ + Mức kinh phí theo Điểm a Khoản 2, điều 9 NĐ58 = 1.386.000 + 500.000 = 1.886.000 đồng/ha/năm. * Đề xuất mức kinh phí cao hơn mức kinh phí quy định tại Nghị định 58/2024/NĐ-CP là căn cứ vào các lý do sau: + Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô. + Mức cấp kinh phí bình quân trong giai đoạn 2021-2024 (đã thực hiện, chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo dự thảo Tờ trình) Hiện nay, Trung tâm đang được giao quản lý 3.497,93 ha rừng đặc dụng Hương Sơn và 3.374,6 ha rừng phòng hộ. Với mức kinh phí được cấp như đề xuất tại dự thảo thì tổng kinh phí trung bình hàng năm cho công tác bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ được giao cho Trung tâm giai đoạn 2026-2030 sẽ là: 11.465.713.800 đồng, tương ứng mức kinh phí bình quân Trung tâm được cấp giai đoạn 2021-2024. Trong giai đoạn 2021–2024, khi chưa có Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, Trung tâm chưa được bố trí riêng kinh phí bảo vệ rừng (150.000 đồng/ha/năm đối với rừng đặc dụng và 500.000 đồng/ha/năm đối với rừng phòng hộ). Đơn vị đã phải cân đối từ nguồn kinh phí tự chủ để duy trì một phần hoạt động, nhưng chủ yếu mới bảo đảm cho bộ máy và hỗ trợ một phần cho công tác tuần tra, PCCCR ngoài giờ, hội nghị triển khai bảo vệ rừng. Từ khi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP có hiệu lực, Nhà nước đã quy định rõ việc bố trí riêng kinh phí cho công tác bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ ngoài phần kinh phí sự nghiệp thường xuyên. Đây là cơ chế quan trọng, giúp tách bạch kinh phí quản lý bộ máy và kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, bảo đảm tính minh bạch, ổn định và phù hợp thực tiễn. Đồng thời, thực hiện Văn bản số 5200/UBND-SNV ngày 22/9/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó định
--	--	--

		hướng các đơn vị sự nghiệp từng bước phải tự bảo đảm chi thường xuyên, thì khoản kinh phí ngân sách cấp cho nhiệm vụ bảo vệ rừng càng trở nên bắt buộc và không thể thiếu. Nếu không được bố trí, Trung tâm sẽ không có nguồn lực để thực hiện những nhiệm vụ đặc thù này, bao gồm: + Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ bảo vệ rừng và các công cụ hỗ trợ, bảo hộ lao động cho lực lượng bảo vệ rừng; + Hỗ trợ các lực lượng tham gia truy quét, tuần tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ rừng; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; tổ chức ký quy ước, cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; hỗ trợ đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ rừng; tuyên truyền giáo dục pháp luật trong cộng đồng dân cư; + Chi xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy rừng; diễn tập chữa cháy rừng; trực ngoài giờ phòng cháy, chữa cháy rừng trong các tháng mùa khô và chi các hội nghị phục vụ công tác bảo vệ rừng; + Hỗ trợ chi phí đi lại, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, họp với cộng đồng dân cư; + Thực hiện các hoạt động bảo vệ rừng khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Do vậy, để đảm bảo đơn vị có đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao trong bối cảnh tự chủ tài chính, kính đề nghị UBND Thành phố xem xét, bố trí kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng mức 1.446.000 đồng/ha/năm và rừng phòng hộ mức 1.886.000 đồng/ha/năm. Đây là giải pháp thiết thực, vừa phù hợp với cơ chế tài chính mới, vừa bảo đảm hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn Thành phố.
	- Đối với nội dung giảm vật liệu cháy (hạ cấp vật liệu cháy: Theo thuyết minh của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại phụ lục 1 kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, nội dung này chưa có định mức, đơn giá. Do vậy, Sở tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, bổ sung thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán, đề xuất với nội dung trên.	- Về thuyết minh cơ sở tính toán đối với kinh phí cho công tác giảm vật liệu cháy (hạ cấp vật liệu cháy) Trong giai đoạn 2021–2023, ban quản lý rừng PH-ĐD trước đây (nay là Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã) thực hiện giảm vật liệu cháy căn cứ Quyết định số 18/QĐ-SNN ngày 11/01/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội) về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật hạ cấp vật liệu cháy trong phòng cháy rừng thành phố Hà Nội và đơn giá ngày công tính theo lương tối thiểu vùng. Tuy nhiên, Quyết định này không phải văn bản quy phạm pháp luật, nên hiện không còn đủ cơ sở pháp lý để áp dụng. Trong khi chờ UBND Thành phố ban hành định mức, đơn giá chính thức, Trung tâm đề xuất tạm tính dựa trên số liệu thực

		- Đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Điều 5 dự thảo Nghị quyết): “<i>Ngân sách Thành phố, nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và các nguồn hợp pháp khác</i>”. Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ sung dự kiến kinh phí cụ thể cho từng nguồn vốn (nguồn ngân sách cấp xã, nguồn ngân sách cấp Thành phố; nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng;...).	tế và kinh nghiệm triển khai giai đoạn trước (giai đoạn 2021-2023) là cơ sở xây dựng dự toán cho nội dung này. - Về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết: Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND Thành phố về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính và bổ sung, chỉnh sửa tại Dự thảo Nghị quyết: “<i>Nguồn ngân sách thực hiện: Ngân sách Thành phố, ngân sách cấp xã; nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và các nguồn hợp pháp khác</i>”. Đồng thời sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính và bổ sung Bảng dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết, trong đó nêu cụ thể kinh phí của từng nguồn vốn. Sở Nông nghiệp đã bổ sung thuyết minh cụ thể về nội dung này tại Bản so sánh, thuyết minh. Cụ thể như sau: + Theo Quyết định số 3061/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025, kinh phí thu từ dịch vụ môi trường rừng chi cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2025 là: 9.054.743.713 đồng.. + Nội dung chi của nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng uỷ thác qua Quxy bảo vệ và Phát triển rừng cấp Tỉnh được quy định tại khoản 3,4 Điều 69. Xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP như sau: “3. <i>Chủ rừng là tổ chức có khoán bảo vệ rừng</i> <i>Trước ngày 01 tháng 6 hằng năm, căn cứ số tiền thực nhận từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh, chủ rừng là tổ chức có khoán bảo vệ rừng xác định số tiền chi trả cho bên nhận khoán bảo vệ rừng.</i> 4. <i>Nội dung xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định này.</i>” + Khoản 1 mục II Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định cụ thể về xác định số tiền chi trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo số tiền thực thu trong năm như sau: “1. <i>Hằng năm, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh xác định số tiền chi trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo số tiền thực thu trong năm, gồm số tiền điều phối từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và thu nội tỉnh.</i>”
--	--	---	--

			Như vậy, việc sử dụng nguồn kinh phí từ thu dịch vụ môi trường rừng để thực hiện khoán quản lý bảo vệ rừng là phù hợp với quy định hiện hành.
30	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Dự thảo Nghị quyết quy định mức cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; mức khoán bảo vệ rừng để thực hiện một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, đề nghị cần làm rõ, đối với các nội dung, chính sách không quy định tại Nghị quyết này, có thực hiện theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và các chính sách hiện hành. 2. Về cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ; mức khoán bảo vệ rừng a) Đối với Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định cụ thể là chủ rừng theo quy định tại Điều 8 Luật Lâm nghiệp; để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của chủ rừng và đề xuất các đối tượng được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, theo các quy định hiện hành b) Về cấp mức kinh phí bảo vệ rừng - Đề nghị rà soát làm rõ mức cấp kinh phí chi Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã (rừng đặc dụng: 1.446.000 đồng/ha/năm, rừng phòng hộ: 1.886.000 đồng/ha/năm); trong khi các chủ rừng khác theo khoản 2 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết thực hiện theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP. Mặc khác, tại dự thảo Tờ trình, UBND Thành phố cũng đã nhận định một số tồn tại khó khăn: <i>“Chưa có chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng đối với diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng được</i>	1. Về ý kiến này của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Sở nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, trong đã đề xuất đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp. 2. Về cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ; mức khoán bảo vệ rừng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa tại Điều 3 Dự thảo Nghị quyết, gồm: - Đơn vị sự nghiệp được giao quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng - Các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 9 Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2025 của Chính phủ trừ đơn vị được quy định tại khoản 1 Điều này Đối tượng được cấp kinh phí bảo vệ rừng phòng hộ và đặc dụng: Theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 5 và điểm a,b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024, quy định đối tượng được cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ gồm: Ban quản lý rừng đặc dụng và Ban quản lý rừng phòng hộ. Ngày 15/3/2025, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng Hà Nội vào Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội; Chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng Hà Nội được chuyển giao để Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội thực hiện đảm bảo liên tục, không gián đoạn. Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã hiện nay là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội được giao nhiệm vụ quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng thành phố Hà Nội.

	giai cho các hộ gia đình, cá nhân, UBND các xã, tổ chức kinh tế và đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn nên trang thiết bị thiết yếu, trang thiết bị chuyên dụng cũng như công tác tuần tra, bảo vệ rừng vẫn còn nhiều hạn chế”. Do đó, đề nghị rà soát mức hỗ trợ bảo vệ rừng đối với các đối tượng còn lại; rà soát đánh giá đầy đủ tác động, để đảm bảo việc thực hiện chính sách được đồng bộ, khả thi. - Về mức khoán bảo vệ rừng Theo dự thảo Nghị quyết, mức khoán bảo vệ rừng là 1,296 triệu đồng/ha/năm (rừng đặc dụng), 1,386 triệu đồng/ha/năm (rừng phòng hộ). Theo đó, đối với các chủ rừng là tổ chức được quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, mức cấp kinh phí bảo vệ rừng theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (Bình quân 500 nghìn đồng/ha/năm), việc bố trí kinh phí khoán bảo vệ rừng sẽ gặp khó khăn. Do đó, đề nghị rà soát đánh giá đầy đủ, đề xuất mức kinh phí bảo vệ rừng phù hợp cho đối tượng khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, để đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động bảo vệ rừng, cũng như sử dụng kinh phí để thực hiện khoán bảo vệ rừng theo quy định. - Đề nghị Sở Nông nghiệp và môi trường thành phố Hà Nội tham mưu rà soát đầy đủ các căn cứ, cơ sở đề xuất các đối tượng, mức hỗ trợ kinh phí tại dự thảo Nghị quyết; rà soát bổ sung đầy đủ các báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động và hồ sơ liên quan để xây dựng Nghị quyết theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Vì vậy trong dự thảo Nghị quyết đề nghị quy định Đơn vị sự nghiệp được giao quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng là đối tượng được cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm. Sở Nông nghiệp và môi trường sẽ rà soát dự thảo Tờ trình, Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành
--	--	---